

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/HS-ST

Ngày: 28 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thuận,

Bà Quàng Thị Kim Nhung,

Ông Lê Quang Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-HS ngày 13/9/2023 đối với bị cáo:

Lương Văn T (tên gọi khác: Không) sinh ngày 27/7/1987, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản Hồng L, xã Thanh N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Đ, sinh năm 1958; Con bà Lò Thị P, sinh năm 1956; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 03 tiền án (Ngày 20/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 15/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 14/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/7/2009 bị Công an huyện Điện Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 78 xử phạt số tiền 200.000 đồng về hành vi Đánh nhau, bị cáo đã chấp hành xong; Ngày 20/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 15/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 14/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong các bản án trên.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/7/2023, tạm giam từ ngày 16/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Trần D, Luật sư Công ty Luật TNHH Him Lam và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 00 phút, ngày 09/7/2023, tổ công tác Công an huyện Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản O, xã Thanh N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì phát hiện hai người đàn ông đang điều khiển xe máy đi về phía tổ công tác có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì người đàn ông ngồi phía sau nhảy xuống xe và cầm một chiếc ba lô màu đen để giữa gác ba ga xe bỏ chạy, tổ công tác đã truy đuổi và bắt giữ người đàn ông đó cùng người điều khiển xe máy. Qua kiểm tra người đàn ông khai tên là Lường Văn T, phát hiện trong ba lô của T có chứa 1.453,94 gam Heroine và 17,59 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Lường Văn T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 05/7/2023 Lường Văn T mang theo 01 ba lô màu đen, 01 áo mưa rằn ri, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và đồ ăn. Sau đó T đi bộ theo đường rừng từ nhà ở bản Hồng Lạnh, xã Thanh N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên về phía khu vực xã Thanh L, huyện Điện Biên để sang Lào tìm việc làm. Chiều tối ngày 06/7/2023 T đến một lán nương và gặp một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 50 tuổi giới thiệu tên là T1 sống ở bên Lào đồng thời đặt vấn đề thuê T vận chuyển ma túy về xã Thanh N tại đây sẽ có người liên lạc nhận ma túy và trả công cho T 20 triệu đồng. Sau khi cho nhau số điện thoại, T1 hẹn T hôm sau sẽ giao ma túy, còn T nghỉ qua đêm tại lán nương. Khoảng 06 giờ ngày 07/7/2023 T thấy T1 đến và giao cho 01 bọc nilon màu trắng quần bằng dính màu vàng bên trong có 04 bánh Heroine bọc bằng nilon màu xanh và 03 gói nhỏ nilon màu trắng chứa Heroine cùng 01 túi nilon màu xanh đựng các viên Methamphetamine, T nhận bọc ma túy dùng áo mưa rằn ri gói lại và cất giấu trong ba lô màu đen. T vận chuyển ma túy đến khu rừng xã Thanh L, huyện Điện Biên giấu ba lô đựng ma túy vào bụi cây rồi đi về nhà. Khoảng 05 giờ ngày 09/7/2023 T mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO của mẹ đẻ là Lò Thị P và nhờ Lò Văn H nhà ở bản Tông K, xã Thanh N chở đến khu rừng xã Thanh L, khi đi qua Đồn biên phòng Thanh L khoảng 600 mét đến 700 mét thì T xuống xe đi bộ đến chỗ giấu ma túy, còn Hòa điều khiển xe quay về. Khoảng 20 giờ cùng ngày T mang ba lô chứa ma túy đến khu vực gần hồ Pe Luông thuộc địa phận bản N, xã Thanh L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đồng thời gọi điện cho H đến đón. Khoảng 30 phút H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 27F6-52xx đến, lúc này T cầm ba lô đựng ma túy ngồi phía sau H, đi được một đoạn T xuống xe đặt ba lô đựng ma túy tại giá để hàng phía trước yên xe máy. Khoảng 21 giờ cùng ngày Hòa chở T về phía khu vực bản O, xã Thanh N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì gặp Tổ công tác Công an

huyện Điện Biên yêu cầu dừng xe kiểm tra, lúc đó T xuống xe cầm ba lô đựng ma túy bỏ chạy được khoảng 10 mét thì bị bắt giữ cùng chiếc ba lô màu đen bên trong đựng 04 bánh Heroine và 03 gói nhỏ Heroine có tổng khối lượng là 1.453,94 gam cùng 01 túi Methamphetamine có khối lượng 17,59 gam. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 1.471,53 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 1158/KL-KTHS ngày 14/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn T gồm 1.453,94 gam các cục bột màu trắng; 17,59 gam các viên nén màu hồng.*

- *07 (bảy) mẫu các cục bột màu trắng ký hiệu theo thứ tự từ H1 đến H7 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).*

- *Mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu M1 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKS-P1 ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Lường Văn T để xét xử về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 40 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lường Văn T tử hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn T không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội giúp cơ quan sớm kết thúc điều tra vụ án, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, số ma túy đã kịp thời bị thu giữ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do hoàn cảnh kinh tế bị cáo

gặp nhiều khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, không bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa và không tranh luận với luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Lương Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được đi cải tạo, để có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 09/7/2023; Biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lương Văn T đã khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 05/7/2023 Lương Văn T mang theo 01 ba lô màu đen, 01 áo mưa rằn ri, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và đồ ăn. Sau đó T đi bộ theo đường rừng từ nhà ở bản Hồng Lạnh, xã Thanh N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên về phía khu vực xã Thanh L, huyện Điện Biên để sang Lào tìm việc làm. Chiều tối ngày 06/7/2023 T đến một lán nương và gặp một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 50 tuổi giới thiệu tên là T1 sống ở bên Lào đồng thời đặt vấn đề thuê T vận chuyển ma túy về xã Thanh N tại đây sẽ có người liên lạc nhận ma túy và trả công cho T 20 triệu đồng. Sau khi cho nhau số điện thoại, T1 hẹn T hôm sau sẽ giao ma túy, còn T nghỉ qua đêm tại lán nương. Khoảng 06 giờ ngày 07/7/2023 T thấy T1 đến và giao cho 01 bọc nilon màu trắng quần băng dính màu vàng bên trong có 04 bánh Heroine bọc bằng nilon màu xanh và 03 gói nhỏ nilon màu trắng chứa Heroine cùng 01 túi nilon màu xanh đựng các viên Methamphetamine, T nhận bọc ma túy dùng áo mưa rằn ri gói lại và cất giấu trong ba lô màu đen. T vận chuyển ma túy đến khu rừng xã Thanh L, huyện Điện Biên giấu ba lô đựng ma túy vào bụi cây rồi đi về nhà. Khoảng 05 giờ ngày 09/7/2023 T mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO của mẹ đẻ là Lò Thị P và nhờ Lò Văn H nhà ở bản Tông Khao, xã Thanh N chở đến khu rừng xã Thanh L, khi đi qua Đồn biên phòng Thanh L khoảng 600 mét đến 700 mét thì T xuống xe đi bộ đến chỗ giấu ma túy, còn H điều khiển xe quay về. Khoảng 20 giờ cùng ngày T mang ba lô chứa ma túy đến khu vực gần hồ Pe Luông thuộc địa phận bản N, xã Thanh L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đồng thời gọi điện cho H đến đón. Khoảng 30 phút Hòa điều khiển xe máy nhãn hiệu

Honda biển kiểm soát 27F6-52xx đến, lúc này T cầm ba lô đựng ma túy ngồi phía sau Hòa, đi được một đoạn T xuống xe đặt ba lô đựng ma túy tại giá để hàng phía trước yên xe máy. Khoảng 21 giờ cùng ngày Hòa chở T về phía khu vực bản On, xã Thanh N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì gặp Tổ công tác Công an huyện Điện Biên dừng xe kiểm tra, lúc đó T xuống xe cầm ba lô đựng ma túy bỏ chạy được khoảng 10 mét thì bị bắt giữ cùng chiếc ba lô màu đen bên trong đựng 04 bánh Heroine và 03 gói nhỏ Heroine có tổng khối lượng là 1.453,94 gam cùng 01 túi Methamphetamine có khối lượng 17,59 gam. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 1.471,53 gam.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Do vậy hành vi đó của bị cáo Lương Văn T đã phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi vận chuyển trái phép 1.453,94 gam Heroine và 17,59 gam Methamphetamine của bị cáo Lương Văn T đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Lương Văn T đã nhiều lần bị xét xử về các tội danh khác nhau bao gồm: Ngày 20/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 15/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 14/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong các bản án trên nhưng chưa được xóa án tích, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, ngày 30/7/2009 bị cáo bị Công an huyện Điện Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 78 xử phạt số tiền 200.000 đồng về hành vi Đánh nhau, bị cáo đã chấp hành xong.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, song Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo đã cố tình vi phạm, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy

hiểm cho xã hội, khối lượng ma túy bị cáo đã vận chuyển trái phép là rất lớn (1.453,94 gam Heroine và 17,59 gam Methamphetamine).

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt quy định tại Điều 40 của Bộ luật Hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã gây ra, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt là có căn cứ để chấp nhận.

Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ để chấp nhận, tuy nhiên đề nghị của người bào chữa về việc giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ, bởi vì khối lượng ma túy bị cáo mua bán trái phép là đặc biệt lớn, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện Điện Biên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 1.423,97 gam Heroine, 17,14 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định, 01 ba lô bằng vải màu đen là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc xe mô tô có gắn biển số 27F9-52xx, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, trắng, mang tên chủ xe Đỗ Thị H, tổ 9, phường Thanh T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, kèm theo chìa khóa xe, thu giữ của Lò Văn H, quá trình điều tra xác định chủ xe là chị Đỗ Thị Hạnh. Chiếc xe này do chị H cho Lò Văn H là người làm thuê mượn để làm phương tiện đi lại, chị H không biết

việc Lò Văn H chở Lường Văn T. Ngày 29/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật số 37/QĐ-CSMT, trao trả lại cho chị Đỗ Thị H chiếc xe máy trên.

- Đối với 01 chiếc điện thoại cảm ứng màu xanh nhãn hiệu OPPO có 01 sim Viettel 0334.218.xxx thu giữ của bị cáo Lường Văn T, qua quá trình xác minh chiếc điện thoại này là của bà Lò Thị P. Bà Lò Thị P là mẹ đẻ của bị cáo, bị cáo thường mượn điện thoại để chơi game rồi mang đi không nói cho bà biết. Ngày 29/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử lý đồ vật số 38/QĐ-CSMT, trao trả lại cho cho bà Lò Thị Piếng chiếc điện thoại trên.

- Đối với 01 chiếc điện thoại cảm ứng màu đen nhãn hiệu Redmi thu giữ của Lò Văn Hòa, đây là chiếc điện thoại của Lò Văn Hòa không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lường Văn T. Ngày 29/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật số 40/QĐ-CSMT, trao trả lại cho cho Lò Văn Hòa chiếc điện thoại trên.

Việc xử lý đồ vật của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên là đúng với quy định tại Điều 36 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lường Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ tên T1, hiện đang sinh sống tại nước CHDCND Lào, là người đã đưa ma túy cho Lường Văn T để thuê Lường Văn T vận chuyển trái phép chất ma túy về xã Thanh N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, do Lường Văn T không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ thông tin và điều kiện xác minh điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với Lò Văn H, H không biết việc Lường Văn T cất giấu và vận chuyển trái phép chất ma túy nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lò Văn H. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lường Văn T (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Điều 40 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lường Văn T, tử hình.

Áp dụng Khoản 4 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 1.423,97 gam Heroine, 17,14 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định.
- 01 ba lô bằng vải màu đen.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 07/9/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Lương Văn T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2023).

Áp dụng điểm d Khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã Thanh N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh Điện Biên (PV06);
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Đoàn